TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN B** **TỈNH LÀO CAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 08/2020/HNGĐ - ST
Ngày 26/5/2020
V/v: " Ly hôn "

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B TỈNH LÀO CAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Như Long
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Nguyễn Thị Ánh Tuyết
2. Bà: Trần Thị Thu Hương

Thư ký phiên tòa: Ông Ngô Hoàng Tùng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Lương - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 5 năm 2020. Tại trụ sở Toà án nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 337/2019/TLST - HNGĐ ngày 23 tháng 12 năm 2019 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2020/QĐXXST - HNGĐ ngày 24 tháng 4 năm 2020 và quyết định hoãn phiên tòa số 05/2020/QĐST-HNGĐ ngày 11/5/2020 giữa các đương sự:

1- Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn T.
Địa chỉ: Thôn Đ, xã S, huyện B, tỉnh Lào Cai - Có mặt tại phiên toà.
2- Bị đơn: Chị Lò Thị X.
Địa chỉ: Thôn Đ, xã S, huyện B, tỉnh Lào Cai – Vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2 không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 19/12/2019 và các bản tự khai của anh Nguyễn Văn T cùng toàn bộ tài liệu chứng cứ đã có trong hồ sơ vụ án thì anh Nguyễn Văn T và chị Lò Thị X kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại ủy ban nhân dân xã S, huyện B, tỉnh Lào Cai vào ngày 25/8/2014. Sau ngày kết hôn vợ chồng về chung sống hoà thuận hạnh phúc đến cuối năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chính là do tính tình không hợp, quan điểm, cách sống của vợ chồng không thống nhất với nhau trong việc làm ăn phát triển kinh tế gia đình. Mặt khác quá trình chung sống vợ chồng không có con chung với nhau, cuộc sống chung không hạnh phúc, không quan tâm gì đến

nhau. Đến nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn anh Nguyễn Văn T có yêu cầu và nguyện vọng xin được ly hôn với Lò Thị X.

Về con chung:

Anh Nguyễn Văn T xác nhận trong thời gian chung sống với nhau đến nay anh chị chưa có con chung với nhau và bản thân chị Lò Thị X hiện tại cũng chưa có thai nghén gì. Nên khi ly hôn anh Nguyễn Văn T không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung và công nợ chung: Anh Nguyễn Văn T xác nhận: Trong thời gian chung sống anh và chị Lò Thị X chưa tạo dựng được tài sản gì chung, không vay mượn gì của ai và cũng không cho ai vay mượn gì nên khi ly hôn anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với chị Lò Thị X trong quá trình giải quyết vụ án chị Lò Thị X đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng chị Lò Thị X không những không trả lời Tòa án bằng văn bản về những yêu cầu và nguyện vọng của mình đối với yêu cầu xin ly hôn của anh Nguyễn Văn T mà thậm chí chị Lò Thị X cố tình trốn tránh không chấp hành theo giấy triệu tập của Tòa án, gây khó khăn cho việc giải quyết vụ án.

Tại phiên toà hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án; Trình bày những quan điểm về thủ tục tố tụng tại phiên tòa cũng như trong quá trình giải quyết vụ án. Tòa án đã thực hiện đầy đủ các bước thu thập chứng cứ theo đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn chấp hành tốt các quy định của pháp luật. Bị đơn không chấp hành các quy định của pháp luật cố tình trốn tránh gây khó khăn trong quá trình giải quyết vụ án. Tuy nhiên Tòa án đã tiến hành các biện pháp tống đạt các văn bản tố tụng theo đúng quy định của pháp luật. Đề nghị hội đồng xét xử áp dụng Khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình Việt Nam; Khoản 4 Điều 147; Điểm b Khoản 2 Điều 227; Khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn Xử cho anh Nguyễn Văn T ly hôn với chị Lò Thị X.

Tuyên nghĩa vụ chịu án phí và quyền kháng cáo cho các đương sự theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm vấn công khai tại phiên tòa. Hội đồng xét xử xét thấy:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn T và chị Lò Thị X kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại ủy ban nhân dân xã S, huyện B, tỉnh Lào Cai vào ngày 25/8/2014. Đây là một hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ. Sau ngày kết hôn vợ chồng về chung sống hoà thuận hạnh phúc đến cuối năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân

chính dẫn đến việc anh Nguyễn Văn T làm đơn xin ly hôn chị Lò Thị X là do tính tình không hợp, quan điểm, cách sống của vợ chồng không thống nhất với nhau trong việc làm ăn phát triển kinh tế gia đình. Mặt khác là do vợ chồng không có con chung với nhau, dẫn đến tình cảm vợ chồng dạn nứt, cuộc sống chung không hạnh phúc. Khi sảy ra mâu thuẫn anh, chị đã được gia đình, anh em bạn bè khuyên giải nhưng đều không có kết quả. Thực tế vợ chồng không ai quan tâm gì đến nhau nữa. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn ngày 19/12/2019 anh Nguyễn Văn T làm đơn khởi kiện xin được ly hôn với Lò Thị X.

Đối với chị Lò Thị X trong quá trình giải quyết vụ án chị Lò Thị X đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng chị Lò Thị X không những không trả lời Tòa án bằng văn bản về những yêu cầu và nguyện vọng của mình đối với yêu cầu xin ly hôn của anh Nguyễn Văn T mà thậm chí chị Lò Thị X không chấp hành theo giấy triệu tập của Tòa án, cố tình trốn tránh gây khó khăn cho việc giải quyết vụ án. Do vậy vụ án này Tòa án không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa hôm nay anh Nguyễn Văn T vẫn giữ nguyên quan điểm xin được ly hôn đối với chị Lò Thị X với lý do tình cảm vợ chồng không còn mâu thuẫn đã trầm trọng không thể khắc phục được, mục đích hôn nhân không đạt được.

Xét yêu cầu của anh Nguyễn Văn T và ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ và phù hợp với các qui định tại Khoản 1 Điều 56 luật hôn nhân và gia đình. Bởi lẽ mâu thuẫn đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài. Mặt khác vợ chồng đã tự sống ly thân không ai quan tâm gì đến nhau nữa, mục đích hôn nhân không đạt được.

[2].Về con chung: Tại phiên tòa hôm nay và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án anh Nguyễn Văn T xác nhận: Anh và chị Lò Thị X chung sống với nhau đến nay anh chị chưa có con chung và thực tế hiện tại bản thân chị Lò Thị X cũng chưa có thai nghén gì. Nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết. Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[3]Về tài sản chung và công nợ chung: Anh Nguyễn Văn T xác nhận trong thời gian chung sống anh và chị Lò Thị X chưa tạo dựng được tài sản gì chung, không vay mượn gì của ai và cũng không cho ai vay mượn gì nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết. Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4]. Về án phí: Đương sự phải chịu án phí theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình Việt Nam; Khoản 4 Điều 147; Điểm b Khoản 2 Điều 227, Khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1.Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Nguyễn Văn T ly hôn với chị Lò Thị X.

2.Về án phí: Anh Nguyễn Văn T phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn nhưng được trừ vào 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số: 0009785 ngày 23/12/2019 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện B.

Xác nhận Nguyễn Văn T đã nộp đủ tiền án phí Dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, báo cho nguyên đơn biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận
- *TAND tỉnh Lào Cai;*
- *VKSND tỉnh Lào Cai;*
- *VKSND huyện B;*
- *Chi cục THA dân sự huyện B;*
- *UBND xã S, huyện B;*
- *Các đương sự (2);*
- *Lưu HS – TA - VP.*

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Phạm Như Long